

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH
VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC PHẠM
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được thay thế

STT	Tên TTHC nội bộ	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung được sửa đổi, bổ sung, thay thế
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
I	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học		
1	Chuyển vị bảo tồn động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan khoa học CITES; Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan	Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
2	Thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Các cơ quan liên quan	Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

I. Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

1. Thủ tục: Chuyển vị bảo tồn động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Xây dựng phương án

- Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn;

b) Bước 2: Xử lý đề nghị

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án chuyển vị bảo tồn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt phương án theo Mẫu số 17 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham vấn cơ quan khoa học và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo trình tự như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phương án chuyển vị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản tham vấn đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trong trường hợp nơi tiếp nhận chuyển vị loài được ưu tiên bảo vệ thuộc tỉnh khác.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả tham vấn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Phương án chuyển vị; trường hợp từ chối phê duyệt hoặc không nhận được kết quả tham vấn, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

1.4. Thời hạn giải quyết:

-Trường hợp không tham vấn: 07 ngày làm việc

- Trường hợp tham vấn: 21 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Cơ quan phối hợp giải quyết TTHC: Cơ quan khoa học CITES, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt Phương án chuyển vị theo Mẫu số 17 Phụ lục II Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

- Tên:.....

- Địa chỉ:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Điện thoại:.....

- Tên:.....

- Địa chỉ:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Điện thoại:.....

[illegible]

4. Mô tả địa điểm, đặc điểm hệ sinh thái, quần thể sinh vật nơi tiếp nhận loài chuyển vị bảo tồn:

5. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (*dùng thẻ, chíp điện tử, cắt tai, cắt vây...*) (nếu có):.....

6. Mô tả phương pháp theo dõi và giám sát sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị:.....

7. Mô tả các rủi ro dự kiến và các biện pháp xử lý rủi ro:

- Các rủi ro đối với môi trường tự nhiên (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:

- Các rủi ro đối với an toàn của con người và vật nuôi khác (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:

- Các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống:

- Các rủi ro khi động vật thoát khỏi chuồng khi vận chuyển tới nơi tiến hành hoạt động chuyển vị hoặc bị đánh cắp; mô tả các biện pháp phòng, chống động vật thoát ra ngoài môi trường tự nhiên tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài:

- Đánh giá khả năng tái hòa nhập quần thể của cá thể chuyển giao và giải pháp xử lý trường hợp không thể hòa nhập quần thể tại khu vực tiếp nhận phân bố của loài:

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ- , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm
được ưu tiên bảo vệ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ ...;

Theo đề nghị của....(1)..... tại... (Văn bản/Tờ trình,...) số ngày...tháng...năm...của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án chuyển vị bảo tồn đối với loài được ưu tiên bảo vệ nội dung sau:

- Tên và địa chỉ của đơn vị thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn:
- Mô tả địa điểm nơi triển khai hoạt động chuyển vị bảo tồn (Phân khu, khoảnh, lô,...; đặc điểm hệ sinh thái nơi tiến hành hoạt động chuyển vị)
- Danh sách loài, số lượng loài và tình trạng loài tiếp nhận thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn

TT	Tên loài		Số lượng cá thể		Độ tuổi			Tổng số lượng cá thể	Kích thước, tình trạng cá	Ghi chú
	Tên tiếng	Tên khoa	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng			

	<i>Việt</i>	<i>học</i>					<i>thành</i>		thể	
1										
2										
...										
Tổng										

4. Phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (dùng thẻ, chip điện tử, cắt tai, cắt vẩy) (nếu có).

5. Phương pháp theo dõi và giám sát loài sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị bảo tồn.

6. Các biện pháp xử lý rủi ro (nếu có).

Điều 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận và chuyển giao

1. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận

2. Trách nhiệm của đơn vị chuyển giao

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã/phường... (*nơi tiến hành hoạt động chuyển vị*) hướng dẫn(*tên đơn vị tiếp nhận*) thực hiện đúng nội dung Phương án chuyển vị bảo tồn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở, đơn vị (*thực hiện hoạt động chuyển vị và tiếp nhận loài chuyển vị*) được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);

- Lưu: VT,

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

(*Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu*)

2. Thủ tục: Thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác minh, tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

2.2. Cách thức thực hiện: Khi nhận được thông tin trong các trường hợp tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

2.3. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

2.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT

2.7. Phí, lệ phí (nếu có): Không

2.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

2.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

2.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Số /QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ngày tháng năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

(Tên tổ chức, cá nhân) đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... dừng các hoạt động đã đăng ký cấp giấy chứng nhận tại cơ sở và thực hiện các nghĩa vụ sau:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Lưu VT,

CHỦ TỊCH

.....

